

SỞ GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THPT TIỀN LĂNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 202/QĐ-THPTTL

Tiên Lăng, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số
Trường THPT Tiên Lăng năm học 2022-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TIỀN LĂNG

- Thực hiện Quyết định số 7425/QĐ-BGD-ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ vào Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện Hướng dẫn số 3032/SGDDĐT-VP ngày 30/9/2022 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

- Thực hiện kế hoạch số 128/KH-SGDDĐT ngày 12/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023

Xét đề nghị của Ông Phó Hiệu trưởng phụ trách.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá kết quả tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số Trường THPT Tiên Lăng năm học 2022-2023.

(Có kết quả tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:**

- Như Điều 1 (để thực hiện);
- Lưu VT



Đinh Quang Hoàng

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC

NĂM HỌC 2022 – 2023

(Kèm theo Quyết định số 202.../QĐ-THPTTL ngày 31/10/2023 của Hiệu trưởng Trường THPT Tiên Lãng)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng	Điểm đạt được	Mức đạt được
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100					
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- Kế hoạch số: 242 ngày 29/11/2021 - Hướng dẫn số 18 ngày 16/02/2022	x	
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				- Công văn số: 240 ngày 24/11/2021	x	
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	- Tài khoản: 31000728@haiphong.itrithuc.vn - Tài khoản hệ thống Bồi dưỡng GV: taphuan.cSDL.edu.vn Tên: 31000728	6	
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.			14	2

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng	Điểm đạt được	Mức đạt được
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.						
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	https://thpttienlang.haiphong.edu.vn/tin-chuyen-mon/c/15081 và 4	3	
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	Tối đa 15 điểm Tối đa 5 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm		0 0	1
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số:	20	< 30%: tối đa 2 điểm;	Mức độ 1: dưới 8 điểm	100% giáo viên tham gia tập huấn và có tài khoản tập huấn trực tuyến:	7	3

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng	Điểm đạt được	Mức đạt được
	- Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu		30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	https://taphuan.csdl.edu.vn/		
	- Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm				
	- Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm				
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học:	20	< 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm		8	2
	- Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		Mức độ 1: tối đa 2 điểm;				
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]						

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng	Điểm đạt được	Mức đạt được
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Mức độ 2: tối đa 5 điểm;				
			Mức độ 3: tối đa 7 điểm				
			Tối đa 5 điểm			0	
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100					
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				- Quyết định số: 72/QĐ-THPT TL ngày 07/10/2020 - Hướng dẫn số: 32/THPT TL ngày 10/10/2020	X	
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Các kế hoạch theo năm học	X	
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê);	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3 : trên 50 điểm	- https://esdl.haiphong.edu.vn/ và Hướng dẫn số: 32/THPT TL ngày 10/10/2020.	6	3
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm			6	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng	Điểm đạt được	Mức đạt được
	- Có triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm			10	
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm			6	
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm			10	
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm			10	
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm			6	
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm			6	
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30		Mức độ 1: dưới 10 điểm	https://thpttienlang.haiphong.edu.vn/tin-chuyen-mon/c/15081 Fanpage: THPT Tiên Lãng	8	3
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		Tối đa 8 điểm	Mức độ 2: từ 10-18 điểm			
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh		Tối đa 12 điểm	Mức độ 3: trên 18 điểm		12	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng	Điểm đạt được	Mức đạt được
	đầu cấp trực tuyến:						
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm			0	

[1] Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. Mức độ 3 (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

TT	Nhóm tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
1	Chuyển đổi số trong dạy và học		X	
2	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD		X	

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo)
- Lưu VP.



